|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO  **TRƯỜNG TIỂU HỌC AN LINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 150/BC-THAL | *An Linh, ngày 12 tháng 10 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021**

**Tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022**

**và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục**

**Năm học 2021-2022**

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 288/PGDĐT-TTr ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Phòng GDĐT Phú Giáo về thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2020-2021 và định hướng công tác năm học 2021-2022 theo yêu cầu Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT;

Thực hiện Kế hoạch số 148/KH-THAL ngày 12 tháng 10 năm 2021 của trường Tiểu học An Linh về kế hoạch thực hiện 03 công khai năm học 2021-2022.

Trường Tiểu học An Linh báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021 và định hướng công tác năm học 2021-2022 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

*1. Nêu khái quát số lượng trường lớp, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS) năm học 2020-2021*

Tổng số CBGVNV: 30, trong đó CBQL: 2; GV:22; NV: 6.

Tổng số học sinh: 429/202 nữ/ 13 lớp, trong đó lớp 1: 91/41 nữ/ 3 lớp; lớp 2: 90/37 nữ/3 lớp; lớp 3: 108/46 nữ/ 3 lớp; lớp 4: 81/43 nữ/ 2 lớp; lớp 5: 60/35 nữ/2 lớp.

*2. Tình hình chất lượng đội ngũ*

Chất lượng đội ngũ: 100% CBQL; Giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn 22/27 chiếm 81,5%.

*3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới các trường học của địa phương năm học 2020-2021*

- Số phòng hành chính: 05 phòng; Số phòng học 19 phòng; Phòng chức năng 04 phòng; Nhà ăn 01; nhà để xe giáo viên 01, nhà đề xe học sinh 01; Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh: 025

- Đánh giá về việc thừa, thiếu phòng học, phòng chức năng: đủ phòng phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.

- Để chuẩn bị cho năm học mới, các trường đã thực hiện việc tu sữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học:

+ Lắp mạng Internet trực tiếp đến 15 lớp là 20.650.000 đồng

+ Cắt cỏ, xịt cỏ vệ sinh xung quanh trương: 4.800.000 đồng

+ Mua quạt, dây điện, nẹp vuông sửa chữa 02 phòng học: 6.800.000 đồng.

Tổng kinh phí trong nguồn tự chủ là 32.250.000 đồng, kinh phí xã hội hóa là 0 đồng.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021**

1. **Kết quả**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai kế hoạch 3 công khai năm học 2020-2021 đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường.

Chỉ đạo các bộ phận liên quan cập nhật các biểu bảng công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và niêm yết trên bảng thông báo của nhà trường đúng thời gian quy định.

1.1. Việc thực hiện Biểu mẫu (theo Thông tư 36/TT-BGDĐT) về cam kết chất lượng giáo dục của trường là đúng mẫu 5 của Bộ GDĐT.

1.2. Việc thực hiện Biểu mẫu (theo Thông tư 36/TT-BGDĐT) về công khai thông tin chất lượng giáo dục của trường là đúng mẫu 6 của Bộ GDĐT.

1.3. Việc thực hiện Biểu mẫu (theo Thông tư 36/TT-BGDĐT) về công khai thông tin cơ sở vật chất của trường là đúng mẫu 7 của Bộ GDĐT.

1.4. Việc thực hiện Biểu mẫu (theo Thông tư 36/TT-BGDĐT) về công khai thông tin về dội ngũ, nhà giáo cán bộ quản lý nhân viên của nhà trường là đúng mẫu 8 của Bộ GDĐT.

1.5. Công khai tài chính đầu năm học 2020-2021 theo Thông tư 61/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai của Trường (**hình thức, nội dung, chất lượng thông tin công khai? Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác công khai?)

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.1. Hình thức công khai

Công khai trong phiên họp HĐSP, CMHS, Website, bảng thông tin nhà trường. Công khai đầu năm học, HK1 và cuối năm học.

2.2. Nội dung công khai

*2.2.1 Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế*

*a. Cam kết chất lượng giáo dục*

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo nhà trường.

*b. Thông tin chất lượng giáo dục thực tế*

Tổng số học sinh; số học sinh học 2b/ngày; số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất; số học sinh chia theo kết quả học tập; tổng hợp kết quả cuối năm (Biểu mẫu 06). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo nhà trường.

*2.2.2. Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường*

Số phòng học/số lớp; loại phòng học; số điểm trường; tổng diện tích đất; diện tích sân chơi, bãi tập; tổng diện tích các phòng; tổng số thiết bị dạy học tối thiểu; tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập; tổng số thiết bị; nhà bếp; nhà ăn; phòng nghỉ cho học sinh bán trú; nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; nguồn điện (lưới, phát điện riêng); kết nối internet; trang thông tin điện tử (website) của trường; tường rào xây (Biểu mẫu 07). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo nhà trường.

*2.2.3. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường*

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên; trình độ đào tạo; hạng chức danh nghề nghiệp; chuẩn nghề nghiệp (Biểu mẫu 08). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo nhà trường.

*2.2.4. Công khai thu chi tài chính: Thực hiện công khai*

Tình hình tài chính của nhà trường: công khai tài chính và thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Các khoản chi theo năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về hỗ trợ chi phí học tập đối với diện được hưởng theo Quyết định 21/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Mức thu hỗ trợ 2 buổi/ngày và các khoản thu khác trong năm học 2020-2021 Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong năm học.

*2.3. Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác công khai:*đảm bảo tốt cho công tác công khai.

**PHẦN THỨ HAI**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2020-2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022**

**1. Khái quát tình hình trường học các cấp đầu năm học 2021-2022**

Tổng số lớp, học sinh: 15 lớp/437/199, chia ra:

Khối 1: 3 lớp, 83/39 nữ

Khối 2: 3 lớp, 84/37 nữ

Khối 3: 3 lớp, 84/36 nữ

Khối 4: 3 lớp, 104/46 nữ

Khối 5: 3 lớp, 82/42 nữ

Công tác 02 buổi, bán trú:

Số học sinh học 2 buổi: 437 học sinh

Số học sinh bán trú, chia ra:

Khối 1: 35

Khối 2: 31

Khối 3: 56

Khối 4,5: 32

**2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn** *(theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực ngày 01/7/2020)*

Tổng số VC, NV: 32/25 nữ; Đảng viên: 17/13 nữ. Chia ra:

+ Cán bộ Quản lý: 02/ 01 nữ. Hiệu trưởng: 01; Phó HT: 01/01 nữ.

+ Chuyên trách, văn phòng: 04; (Kế toán: 01; Y tế: 01; TPT: 01; TVTB-CNTT: 01).

+ Bảo vệ, phục vụ: 03 (Bảo vệ: 02; Phục vụ: 01).

+ Giáo viên dạy lớp (GVDL): 23 (GVCN: 15, GVBM: 06, Dự trữ: 02).

- Trình độ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chia  ra | Tổng  số | Trình độ đào tạo | | | | TĐVH (TNC3) | Tin  học | Ngoại ngữ | Đi học |
| ĐHSP | CĐSP | THSP  (12+2) | THSP  (9+3) |
| CBQL | 2 | 2 |  |  |  | 2 | B: 2 | B:1, B1: 1 |  |
| Chuyên trách | 4 | 2 | 1 | 1 |  | 4 | A: 3, B: 1 | B: 3 |  |
| GVDL | 23 | 20 | 3 |  |  | 23 | A: 16; B: 6; ĐH: 1 | A: 15; B: 6; ĐH: 2; | 3 |
| Phục vụ | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bảo vệ | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cộng | 32 | 24 | 3 | 1 |  | 29 | A: 19; B: 7 ĐH: 1 | A: 15; B: 10; B1: 1, ĐH: 2; |  |

**3. Tình hình công khai đầu năm học 2021-2022**

Đã cập nhật và niêm yết các Biểu mẫu 5,6,7,8 công khai tài chính theo đúng mẫu biểu, đúng thời gian quy định với cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. (Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT) của cơ sở giáo dục tiểu học trên bảng công khai của nhà trường.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

1. Mục tiêu quản lý hoạt động 3 công khai trong nhà trường: tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Nội dung công tác quản lý hoạt động 3 công khai trong nhà trường

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận việc cập nhật và niêm yết các biểu mẫu công khai (Biểu mẫu 5,6,7,8) theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên bảng thông báo, trong cuộc họp cha mẹ học sinh và trên Webside của nhà trường đúng thời gian quy định.

1. Định hướng các giải pháp thực hiện

Ra Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế 3 công khai năm học 2021-2022.

Chỉ đạo Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế 3 công khai năm học 2021-2022 xây dựng kế hoạch 3 công khai.

Kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022 và định hướng quản lý công tác 3 công khai năm học 2021-2022 của Trường Tiểu học An Linh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - Phòng GDĐT Phú Giáo; |  |
| - Website trường Tiểu học An Linh; |  |
| - Lưu: VT. |  |
|  |  |
|  | **Trương Minh Cường** |